

Số: 1684/2017/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 29 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình đã thụ lý số 1029/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Mộng N**, sinh năm 1981

Bị đơn: Ông **Trang Quốc K**, sinh năm 1982

Cùng thường trú tại: B, Khu phố 5, phường Đông Hưng T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Mộng N và ông Trang Quốc K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mộng N và ông Trang Quốc K thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 106, quyền số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Th, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/6/2007 không còn giá trị pháp luật.

2.2. Về con chung: Có 02 con chung; Trang Thị Như Ng, sinh ngày 07/10/2007; Trang Anh H, sinh ngày 18/5/2016

Giao con chung Trang Thị Như Ng và Trang Anh H cho bà Trần Thị Mộng N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Trang Anh K cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng/hai con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian thực hiện bắt đầu từ ngày 15/01/2018.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Mộng N và ông Trang Quốc K không yêu cầu giải quyết.

2.4 Về án phí ly hôn 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng bà Nga tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (hai trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0034145 ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Mộng N đã nộp đủ án phí.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Đường sự;
- VKSND Quận 12;
- THADS Quận 12;
- UBND P. Đồng Hưng T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THẨM PHÁN**

Ma Văn Nhất